

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (BACHELOR OF FINANCE – BANKING)/ Chuyên sâu Tài chính doanh nghiệp
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (FINANCE – BANKING)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340201
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên sâu Tài chính doanh nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng, đặc biệt là những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm*: đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp*: Sinh viên ra trường có thể đảm nhận công việc trong các tổ chức tài chính – ngân hàng, đặc biệt chuyên viên ở tất cả các vị trí trong các cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính – Ngân hàng từ Trung Ương đến địa phương như là các cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, kho bạc nhà nước,

ngân hàng nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ quan Bảo hiểm xã hội nhà nước, cơ quan Dự trữ nhà nước... giảng viên, nghiên cứu viên trong các viện, trường đại học và các tư vấn viên trong các tổ chức tài chính khác.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** Đạt trình độ về ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Ngoài ra, có khả năng sử dụng tiếng Anh ngành Tài chính – Ngân hàng để có thể đọc tài liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu và có thể giao tiếp về chuyên môn với các đối tác nước ngoài.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về quản trị và nghiệp vụ của ngân hàng và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng; hoạt động của thị trường chứng khoán; hoạt động tài chính khu vực nhà nước; hoạt động tài chính quốc tế; hoạt động và quản trị tài chính doanh nghiệp; nắm vững kiến thức về cấu trúc, cơ chế vận hành và quản lý của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật về hoạt động và sự phát triển của hệ thống ngân hàng nói riêng, hệ thống tài chính nói chung, góp phần vào sự ổn định và phát triển nền kinh tế.

2.2. Kỹ năng:

Về kỹ năng ngoại ngữ, cử nhân Tài chính Ngân hàng chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp có thể sử dụng ngoại ngữ để hiểu được được các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến tài chính ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Tài chính doanh nghiệp; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về Tài chính - Ngân hàng, xã hội, kinh doanh; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 128 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	84	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)

2.3. Kiến thức chuyên sâu	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	128	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG - TCDN)		MÃ	SỐ	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ							
			HP/BM	TC	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ			128	14	18	20	18	18	17	12	10
	1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			44	14	15	8	6				
	<i>1.1. Các học phần bắt buộc chung</i>			20	5	6	5	3				
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	3							
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2		2						
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2			2					
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2				2				
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2					2			
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	3	3	3					
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4								
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP	8								
		<i>1.2. Các học phần bắt buộc của Trường</i>		12	6	6	0	0				
6	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	3							
7	2	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3		3						

8	3	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3		3							
9	4	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	3								
		1.3. Các học phần bắt buộc của ngành		12	3	3	3	3					
10	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	3								
11	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1106	3		3							
12	3	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3		3							
13	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 Monetary and Financial Theories 1	NHLT 1101	3				3					
		2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		84		3	1	1	1	1	1	1	1
		2.1. Kiến thức cơ sở ngành		15			6	6					
14	1	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT1101	3		3							
15	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3		3							
16	3	Ngân hàng thương mại 1 Commercial Bank 1	NHTM1102	3				3					
17	4	Tài chính công 1 Public Finance 1	NHCO1102	3					3				
18	5	Tài chính doanh nghiệp 1 Corporate Finance 1	NHTC1104	3				3					
		2.2. Kiến thức ngành		44		3	3	9	1	1	9		
		2.2.1. Các học phần bắt buộc		29	0	0	3	6	8	1	2	0	0
19	1	Tài chính quốc tế 1 International Finance 1	NHQT1102	3				3					
20	2	Thị trường chứng khoán 1 Stock Market 1	NHCK1102	3					3				
21	3	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2 Monetary and Financial Theories 2	NHLT1103	3				3					

22	4	Ngân hàng thương mại 2 Commercial Bank 2	NHTM1111	3						3				
23	5	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate Finance 2	NHTC1110	3							3			
24	6	Phân tích và đầu tư chứng khoán Securities Analysis and Investment	NHCK1106	3							3			
25	7	Thanh toán quốc tế International settlement	NHQT1112	3							3			
26	8	Quản lý thuế Tax Management	NHCO1121	3							3			
27	9	Tiếng Anh ngành Tài chính Ngân hàng English for Banking and Finance	NHTM1103	3			3							
28	10	Đề án Lý thuyết tài chính tiền tệ Course Project of Monetary and Financial Theories	NHLT1104	2							2			
		2.2.2 Các học phần tự chọn ngành (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp sau)		15		3	0	0	6	6				
29	1	Tài chính quốc tế 2 International Finance 2	NHQT1111	3							3			
	2	Tài chính công 2 Public Finance 2	NHCO1109	3							3			
	3	Thị trường chứng khoán 2 Stock Market 2	NHCK1110	3				3						
	4	Ngân hàng trung ương Central Banking	NHLT1106	3							3			
	30	Thẩm định tài chính dự án Project Evaluation	NHTC1112	3							3			
	31													
	32	Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM1114	3							3			
	33	Tài chính công ty đa quốc gia Mutinaltional Business Finance	NHQT1109	3							3			
		8	Quản lý tài sản công Public Assets Management	NHCO1119	3							3		
		9	Thuế Taxation	NHCO1111	3							3		
	10	Kiểm toán căn bản Basic Auditing	KTKI1101	3				3						

		2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 05 học phần trong số các học phần sau)		15														
	1	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3														3
	2	Quản lý dòng tiền Cash management	NHTC1119	3														3
	3	Các khoản đầu tư thay thế alternative Investment	NHCK1115	3														3
34	4	Chuyên đề tự chọn Tài chính doanh nghiệp Selective	NHTC1118	3													2	
35	5	Chứng khoán phái sinh Derivatives	NHCK1116	3														3
36	6	Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC1108	3														3
37	7	Thị trường chứng khoán nợ Fixed Income Securities Market	NHCK1118	3														3
38	8	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3														3
39	9	Kế toán ngân hàng Accounting for Banking	NHTM1107	3														3
	10	Kỹ năng quản trị Management Skills	QTKD1130	3														3
40		2.4. Chuyên đề thực tập - Intership Programme	NHTC1105	10														10
Đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và GDQP & AN, GDTC theo quy định của Trường																		

8. Hướng dẫn thực hiện

• CTĐT được thực hiện trong 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ. Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký. Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với thời gian thiết kế.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/ Thực hành/ Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

VIỆN TRƯỞNG

(ĐÃ KÝ)

PGS.TS. ĐẶNG NGỌC ĐỨC

HIỆU TRƯỞNG

(ĐÃ KÝ)

PGS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG